

Số: 33 /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, phân bổ và bổ sung kinh phí năm 2021 cho các cơ quan,
đơn vị thuộc thành phố Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ chi tiết một số nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh;

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố Lai Châu khóa III, kỳ họp thứ mười lăm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Xét Tờ trình số 3358/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, phân bổ và bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 21/10/2021 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến tham gia của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ và bổ sung kinh phí năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thuộc thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Bổ sung kinh phí cho Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông từ nguồn kinh phí còn dư năm 2021 của Đài Truyền thanh thành phố: 469.535.345 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh kinh phí của các cơ quan, đơn vị từ nguồn kinh phí còn dư năm 2021 của các đơn vị sự nghiệp.



Điều chỉnh kinh phí của bộ phận sự nghiệp phòng Kinh tế sang Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, điều chỉnh kinh phí của bộ phận sự nghiệp phòng Văn hóa và Thông tin sang Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông do điều chỉnh số lượng biên chế, điều chuyển viên chức.

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

3. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố Lai Châu: 886.204.423 đồng.

- Nguồn cân đối ngân sách thành phố năm 2021 phân bổ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tiền lương năm 2021: 622.204.423 đồng.

- Nguồn cân đối ngân sách xã phân bổ thực hiện chính sách tiền lương và nhiệm vụ phát sinh năm 2021: 108.000.000 đồng.

- Nguồn dự phòng ngân sách năm 2021 phân bổ cho công tác phòng chống dịch Tả lợn Châu phi năm 2020: 156.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)

4. Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2021 từ nguồn kinh phí năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 8.854.895.577 đồng.

- Nguồn cân đối ngân sách năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 1.614.895.577 đồng.

- Nguồn thu sử dụng đất năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 7.240.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục IV kèm theo)

5. Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách thành phố năm 2021: 1.142.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021: 278.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021: 494.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 370.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục V kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao

1. Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.





2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu khoá IV kỳ họp thứ ba thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Thị Xoa





Phụ lục I

BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2021 CHO TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ TRUYỀN THÔNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ CÒN DƯ CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	469.535.345	
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	469.535.345	
	<i>* Sự nghiệp Truyền thanh</i>	459.793.345	
	- Quỹ lương	386.598.375	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%	23.000.000	
	- Tiền điện trạm phát sóng, tiền điện các cụm loa do Trung tâm quản lý, nhuận bút, truyền thanh các kỳ họp, tuyên truyền các Chỉ thị, NQ, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị truyền thanh và các khoản chi khác	50.194.970	
	<i>* Phụ cấp cấp ủy</i>	9.742.000	



lealng

Phụ lục II

BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH NGUỒN KINH PHÍ NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán đã giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			DT điều chỉnh giảm	DT điều chỉnh tăng		
	TỔNG CỘNG	4.996.768.672	1.540.095.519	1.540.095.519	4.996.768.672	
I	Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp	1.968.000.000	222.764.823	222.764.823	1.968.000.000	
1	Phòng Kinh tế	427.000.000	222.764.823		204.235.177	
	+ Sự nghiệp nông nghiệp (Giảm 03 biên chế)	427.000.000	222.764.823		204.235.177	
	Quỹ lương	382.000.000	214.403.823		167.596.177	
	Kinh phí tiết kiệm 10%	4.000.000	4.000.000		0	
	Chi hành chính	38.000.000	1.361.000		36.639.000	
	Nguồn KP cắt giảm 10% tiết kiệm 6 tháng cuối năm	3.000.000	3.000.000		0	
2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (Tăng 02 biên chế)	1.541.000.000		72.000.000	1.613.000.000	
	Quỹ lương	1.411.000.000		63.000.000	1.474.000.000	
	Chi hành chính	130.000.000		9.000.000	139.000.000	
3	Ngân sách thành phố			150.764.823	150.764.823	
	- Nguồn chi thường xuyên			143.764.823	143.764.823	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%			4.000.000	4.000.000	
	- Nguồn KP cắt giảm 10% tiết kiệm 6 tháng cuối năm			3.000.000	3.000.000	
II	Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao	3.028.768.672	1.317.330.696	1.317.330.696	3.028.768.672	
1	Phòng Văn hóa và thông tin thành phố	3.028.768.672	1.317.330.696		1.711.437.976	
1.1	Sự nghiệp Văn hóa	1.888.768.672	717.013.696		1.171.754.976	
	- Quỹ lương	919.000.000	288.705.571		630.294.429	
	- Chi hành chính	98.000.000	73.337.123		24.662.877	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%	63.768.672	63.768.672		0	
	+ Kinh phí tự chủ	20.000.000	20.000.000		0	
	+ Kinh phí không tự chủ	43.768.672	43.768.672		0	
	- Kinh phí duy trì hệ thống phần mềm, máy tính thư viện và các vật tư hoạt động của thư viện	25.000.000	19.624.000		5.376.000	
	- Hoạt động xe, xăng xe, bảo hiểm, sửa chữa, chi khác	100.000.000	58.435.730		41.564.270	
	- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền tổ chức lễ hội	600.000.000	189.950.000		410.050.000	

lealng

Stt	Nội dung	Dự toán đã giao năm 2021	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
			DT điều chỉnh giảm	DT điều chỉnh tăng		
	- Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	60.000.000	192.600		59.807.400	
	- Nguồn KP cắt giảm 10% tiết kiệm 6 tháng cuối năm	23.000.000	23.000.000		0	
1.2	Sự nghiệp Thể thao	1.140.000.000	600.317.000		539.683.000	
	- Kinh phí tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao	185.000.000	177.070.000		7.930.000	
	- Kinh phí đại hội thể dục thể thao	300.000.000	300.000.000		0	
	- Kinh phí sửa chữa nhà thi đấu thể thao thành phố	540.000.000	8.247.000		531.753.000	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%	100.000.000	100.000.000		0	
	- Nguồn KP cắt giảm 10% tiết kiệm 6 tháng cuối năm	15.000.000	15.000.000		0	
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông			1.170.891.096	1.170.891.096	
2.1	Sự nghiệp Văn hóa			693.821.096	693.821.096	
	- Quỹ lương			288.705.571	288.705.571	
	- Chi hành chính			73.337.123	73.337.123	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%			63.768.672	63.768.672	
	+ Kinh phí tự chủ			20.000.000	20.000.000	
	+ Kinh phí không tự chủ			43.768.672	43.768.672	
	- Kinh phí duy trì hệ thống phần mềm, máy tính thư viện và các vật tư hoạt động của thư viện			19.624.000	19.624.000	
	- Hoạt động xe, xăng xe, bảo hiểm, sửa chữa, chi khác			58.435.730	58.435.730	
	- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền tổ chức lễ hội			189.950.000	189.950.000	
2.2	Sự nghiệp Thể thao			477.070.000	477.070.000	
	- Kinh phí tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao			177.070.000	177.070.000	
	- Kinh phí đại hội thể dục thể thao			300.000.000	300.000.000	
3	Ngân sách Thành phố			146.439.600	146.439.600	
	- Nguồn chi thường xuyên			8.439.600	8.439.600	
	- Kinh phí tiết kiệm 10%			100.000.000	100.000.000	
	- Nguồn KP cắt giảm 10% tiết kiệm 6 tháng cuối năm			38.000.000	38.000.000	

leag

Phụ lục III

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỪ NGUỒN KINH PHÍ CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 130/NQ-HĐND NGÀY 16/12/2020 CỦA HĐND THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	886.204.423	
I	Nguồn cân đối ngân sách năm 2021	730.204.423	
1	Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị năm 2021	622.204.423	
1.1	Văn phòng Thành ủy	254.000.000	
1.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	17.100.000	
1.3	Phòng Lao động - TB&XH	39.000.000	
1.4	Hội Chữ thập đỏ thành phố	10.000.000	
1.5	Trung tâm Chính trị thành phố	16.104.423	
1.6	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	47.000.000	
1.7	Trung tâm Phát triển quỹ đất	26.000.000	
1.8	Đội Quản lý trật tự đô thị	86.000.000	
1.9	Phòng Văn hóa và thông tin	13.000.000	
1.10	Phòng Quản lý đô thị	34.000.000	
1.11	Thanh tra thành phố	23.000.000	
1.12	Hội Cựu chiến binh thành phố	9.000.000	
1.13	Hội Nông dân thành phố	21.000.000	
1.14	Ủy ban MTTQ thành phố	27.000.000	
2	Nguồn cân đối ngân sách xã thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2021	108.000.000	
2.1	UBND phường Đoàn Kết	80.000.000	
	Kinh phí diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2021	80.000.000	
2.2	UBND xã Sùng Phái	28.000.000	
	- Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tiền lương	28.000.000	
II	Nguồn dự phòng ngân sách năm 2021	156.000.000	
1	Phòng Kinh tế thành phố	156.000.000	
	- Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trong công tác phòng chống dịch Tả lợn Châu phi năm 2020	156.000.000	Tổng nhu cầu kinh phí là 1.167 triệu đồng, kinh phí đã bố trí là 1.011 triệu đồng, kp thiếu đề nghị bổ sung là 156 triệu đồng

leah-g

Phụ lục IV

BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2021 TỪ NGUỒN KINH PHÍ NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	8.854.895.577	
I	Nguồn cân đối ngân sách năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021	1.614.895.577	
1	Kinh phí tăng lương và các chính sách tiền lương của các cơ quan, đơn vị	285.895.577	
1.1	Văn phòng HĐND-UBND	136.000.000	
	- Văn phòng HĐND	47.000.000	
	- Văn phòng UBND	89.000.000	
1.4	Phòng Kinh tế	34.000.000	
1.5	Phòng Tư pháp	24.000.000	
1.6	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	63.000.000	
1.9	Phòng Nội vụ	20.000.000	
1.10	Trung tâm Chính trị thành phố	8.895.577	
2	Kinh phí tăng lương và các chính sách tiền lương của xã, phường	491.000.000	
2.1	UBND phường Tân Phong	107.000.000	
2.2	UBND phường Đông Phong	23.000.000	
2.3	UBND phường Quyết Tiến	67.000.000	
2.4	UBND phường Quyết Thắng	64.000.000	
2.5	UBND phường Đoàn Kết	95.000.000	
2.6	UBND xã San Thàng	58.000.000	
2.7	UBND xã Sùng Phài	77.000.000	
3	Bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2021	838.000.000	
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	130.000.000	
	Kinh phí thuê đơn vị tư vấn độc lập thẩm định giá tài sản chợ Trung tâm thành phố Lai Châu	130.000.000	
3.2	Đội quản lý trật tự đô thị	9.000.000	
	Kinh phí chi hành chính của biên chế theo Nghị định 68	9.000.000	
3.3	Ban đại diện Hội Người cao tuổi thành phố	12.000.000	
	Bổ sung kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Người cao tuổi 2016-2021	12.000.000	
3.4	Phòng Văn hóa và thông tin	350.000.000	
	- Kinh phí thuê công ty tư vấn độc lập để xác định giá trị tài sản của công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp tỉnh Lai Châu tại khu Di tích Quốc gia Pusamcap	50.000.000	
	- Kinh phí chỉnh trang bản văn hóa du lịch Gia Khâu 1 xã Sùng Phài	300.000.000	
3.5	Phòng Tư pháp	7.000.000	
	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động chi bộ	7.000.000	

leabg

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
3.6	<i>Hỗ trợ các đơn vị ngành dọc thực hiện nhiệm vụ của địa phương năm 2021</i>	260.000.000	
	- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	60.000.000	
	+ <i>Hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2021</i>	60.000.000	
	- Chi cục thi hành án dân sự thành phố	60.000.000	
	+ <i>Hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2021</i>	60.000.000	
	- Tòa án nhân dân thành phố	140.000.000	
	+ <i>Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác cải cách tư pháp theo Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP</i>	80.000.000	
	+ <i>Hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2021</i>	60.000.000	
3.7	<i>Công an thành phố</i>	70.000.000	
	+ <i>Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ thực hiện Đề án thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng; công tác tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, tuyển sinh công an nhân dân</i>	70.000.000	
II	Nguồn thu sử dụng đất năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021	7.240.000.000	
1	<i>Phòng Kinh tế</i>	6.240.000.000	
	- Bổ trí kinh phí thoái trả tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân sách nhưng do vướng mắc trong công tác chuyển đổi mô hình quản lý khai thác chợ Trung tâm	6.240.000.000	
2	<i>Văn phòng HĐND-UBND thành phố</i>	1.000.000.000	
	- Bổ sung kinh phí thực hiện nâng cấp Trung tâm hội nghị thành phố Lai Châu	1.000.000.000	<i>CT có tổng dự toán 2.700trđ, đã bố trí dự toán 1.500 trđ, bổ sung 1.000trđ</i>

leahq

Phụ lục V

**BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH
BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐND ngày 22 /10/2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	1.142.000.000	
1	Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo ND số 108/2014/NĐ-CP và ND số 113/2018/NĐ-CP	278.000.000	
1.1	Phòng Giáo dục và đào tạo	278.000.000	
	<i>- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i>	<i>278.000.000</i>	
2	Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn	494.000.000	
2.1	Phòng Lao động - TB&XH	494.000.000	
	<i>- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn</i>	<i>494.000.000</i>	
3	Kinh phí thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021	370.000.000	
3.1	<i>Kinh phí Ban chỉ đạo</i>	<i>10.000.000</i>	
3.1	Phòng Kinh tế	10.000.000	
3.2	<i>Vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>	<i>360.000.000</i>	
4.1	UBND xã Sùng Phài	360.000.000	

leah.g

